

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2020/HS-ST**
Ngày 28 / 8 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Hữu Bình** và ông **Đỗ Mạnh Châm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Minh Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Bế Thị Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020, đối với bị cáo:

NGUYỄN HOÀNG A, sinh ngày 03/6/1979 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: SN 8, tổ 11, phường M, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hùng U và bà Hoàng Thị M (đều đã chết); Vợ: Chu Thị G (đã ly hôn năm 2016), con: Không có.

*** Tiền án:**

- Ngày 08/12/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 75/2004/HSST;

- Ngày 31/01/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về tội Lưu hành tiền giả theo Bản án số 72/2008/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2012);

- Ngày 30/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 43/2013/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2018);

*** Tiền sự:** Ngày 15/12/2019 bị Công an phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 875 (hiện chưa thi hành).

** Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.*

Có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:**

- Bà Lê Hồng T, sinh năm 1969, địa chỉ: SN 1, ngõ 3, đường L, tổ 1, phường M, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phạm Ngọc P, sinh năm 1960, địa chỉ: SN 2, tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/5/2020, Nguyễn Hoàng A đi bộ từ khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang về nhà, trên đường đi Nguyễn Hoàng A nhìn thấy chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA màu sơn trắng đen, có giỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, có cắm chìa khóa ở ổ khóa được dựng trước hiên nhà bà Lê Hồng T, tại số nhà 1, ngõ 3, đường L, thuộc tổ 1, phường M, thành phố T không có người trông coi, Nguyễn Hoàng A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Nguyễn Hoàng A dắt chiếc xe ra đường và điều khiển xe đến nhà ông Phạm Ngọc P, thuộc tổ 1, phường T, thành phố T bán cho ông P với giá 200.000 đồng. Số tiền bán xe, Nguyễn Hoàng A đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46 ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận; Giá trị của chiếc xe đạp điện ASAMA sử dụng từ 2011 là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vật chứng: Ngày 27/5/2020, Công an phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang tạm giữ chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA do ông Phạm Ngọc P giao nộp. Ngày 03/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã trả lại chiếc xe trên cho bị hại Lê Hồng T.

Trách nhiệm dân sự: Bà Lê Hồng T đã nhận lại tài sản là xe đạp nhãn hiệu ASAMA, ông Phạm Ngọc P không yêu cầu Nguyễn Hoàng A hoàn trả số tiền 200.000 đồng đã mua xe do bị cáo bán.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Hoàng A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKSTP ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Hoàng A tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị hại Lê Hồng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra thể hiện bà Thuý đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về dân sự, ông Phạm Ngọc Phú không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền ông mua xe của bị cáo là 200.000 đồng.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng A theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 29/5/2020. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Về dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Hoàng A nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, xin HĐXX giảm nhẹ mức án cho bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản hiện trường; lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 27/5/2020, tại hiên nhà bà Lê Hồng T, số nhà 1, ngõ 3, đường L, tổ 1,

phường M, thành phố T, Nguyễn Hoàng A có hành vi trộm cắp 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA trị giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) của bà Lê Hồng T.

Bị cáo Nguyễn Hoàng A (hiện đang có 03 tiền án và 01 tiền sự) là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; có bố đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân về tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do bản tính lười lao động, để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Hoàng A đang có 03 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo Bản án số 75/2004/HSST ngày 08/12/2004 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang nay là Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang), tội Lưu hành tiền giả (theo Bản án số 72/2008/HSST ngày 31/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai), tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo Bản án số 43/2013/HSST ngày 30/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang) và đang có tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (theo Quyết định số 875 ngày 15/12/2019 của Công an phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang) nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà ngày 27/5/2020 lại tiếp tục phạm tội mới và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung. Xét mức án Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền (theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự) đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Ngày 03/7/2020, bị hại Lê Hồng T đã nhận lại chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA nên HĐXX không xem xét, xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Hồng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc P không ai có yêu cầu về dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đối với ông Phạm Ngọc P là người đã mua xe đạp điện ASAMA bị cáo bán nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hoàng A** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng A **02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 29/5/2020.

2. Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng A; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Lê Hồng T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKS ND thành phố Tuyên Quang ;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thu Thủy

